KINH MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

Hán dịch: Pháp Sư Cưu-Ma-La-Thập - Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

(Trọn bộ 3 tập)

QUYỂN THỨ MƯỜI BA

PHẨM CHIẾU MINH
THỨ BỐN MƯƠI

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Đây chính là Bát nhã ba la mật?"

Đức Phật nói: "Chính là Bát nhã ba la mật!"

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay chiếu sáng tất cả pháp, vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nên kính lễ Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật chẳng dính mắc ba cõi.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật trừ các sự tối tăm, vì tất cả phiền não kiến chấp đều dứt trừ vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Trong tất cả pháp trợ đạo, thời Bát nhã ba la mật là tối thượng.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là an ổn, vì hay dứt trừ tất cả bố úy khổ não vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay đem lại quang minh, vì trang nghiêm với ngũ nhãn vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay chỉ dẫn những chúng sanh đã sa vào tà kiến, vì rời hẳn hai bên vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là nhứt thiết chủng trí, vì tất cả phiền não và tập khí dứt diệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là mẹ của chư đại Bồ Tát, vì hay xuất sanh các Phật pháp vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật bất sanh bất diệt, vì tự tướng rỗng không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật xa rời sanh tử, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là chỗ vệ hộ của người không ai cứu giúp, vì ban bố tất cả trân bửu vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật đầy đủ năng lực, vì không gì phá hoại được vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay chuyển ba lần chuyển mười hai hành pháp luân, vì tất cả các pháp chẳng chuyển, chẳng hườn vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay hiển thị các pháp tánh, vì vô pháp hữu pháp không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Phải cúng dường Bát nhã ba la mật thế nào?”

Đức Phật nói: “Phải như cúng dường Phật mà cúng dường Bát nhã ba la mật. Phải như lễ Phật mà lễ Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy? Vì Phật chẳng khác Bát nhã ba la mật và Bát nhã ba la mật chẳng khác Phật. Phật tức là Bát nhã ba la mật và Bát nhã ba la mật tức là Phật. Trong Bát nhã ba la mật nầy xuất sanh chư Phật, chư Bồ Tát, Bích Chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn.

Trong Bát nhã ba la mật nầy xuất sanh mười thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, năm thần thông, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo.

Trong Bát nhã ba la mật nầy xuất sanh thập lực, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí".

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng do cớ gì mà Ngài Xá Lợi Phất hỏi đức Phật những sự như vậy.

Thiên Đế bèn đem ý nghĩ đó hỏi Ngài Xá Lợi Phất.

Ngài Xá Lợi Phất nói: "Nầy Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát được Bát nhã ba la mật thủ hộ, do phương tiện lực, đối với thiện căn của tam thế chư Phật từ sơ phát tâm đến pháp trụ, đều hòa hiệp tùy hỉ, tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Vì cớ ấy nên tôi bạch hỏi việc như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca! Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát hơn Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật và Thiền na ba la mật.

Ví như những người sanh manh, hoặc số trăm, số ngàn, hoặc cả trăm ngàn người, mà không ai dẫn đường, thời họ không đi vào thành được.

Cũng vậy, năm ba la mật mà rời Bát nhã ba la mật thời như kẻ mù không người dẫn đường, không thể tiến đạo, không thể được nhứt thiết chủng trí.

Nếu được Bát nhã ba la mật dắt dẫn, thời năm ba la mật gọi là có con mắt và được danh tự Ba la mật". Thiên Đế hỏi Ngài Xá Lợi Phất: "Như lời Ngài nói là Bát nhã ba la mật dắt dẫn mà năm ba la mật được danh tự Ba la mật.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Nếu không Đàn na ba la mật tương trợ thời năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật.

Nếu không Thi la ba la mật, hoặc nếu không Sằn đề ba la mật, hoặc không Tỳ lê gia ba la mật hay Thiền na ba la mật tương tợ thời năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật.

Nếu đã như thế, tại sao chỉ riêng ca ngợi Bát nhã ba la mật?"

Ngài Xá Lợi Phất nói: "Đúng như lời Kiều Thi Ca nói. Nếu không Đàn na ba la mật v.v… thời năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật.

Nhưng vì đại Bồ Tát an trụ trong Bát nhã ba la mật thời hay đầy đủ Đàn na ba la mật đến Thiền na ba la mật.

Vì thế nên đối với với năm ba la mật, thời Bát nhã ba la mật là đệ nhứt trên hết, là tối diệu vô lượng, không gì bằng".

Ngài Xá Lợi Phất thưa đức Phật: "Bạch đức Thế Tôn! Phải phát sanh Bát nhã ba la mật thế nào?"

Đức Phật nói: "Vì sắc chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì Đàn na ba la mật đến Thiền na ba la mật chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì nội không đến vô pháp hữu pháp không chẳng sanh, vì tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh.

Vì tất cả các pháp chẳng sanh như vậy nên Bát nhã ba la mật phải sanh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là

vì sắc chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Nhẫn đến thế nào là vì tất cả pháp chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật phải sanh?"

Đức Phật nói: "Sắc chẳng khởi, chẳng sanh vì là chẳng được, chẳng mất vậy. Nhẫn đến tất cả các pháp chẳng khởi, chẳng sanh vì là chẳng được, chẳng mất vậy. Do đó, mà Bát nhã ba la mật sanh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Sanh Bát nhã ba la mật như vậy hiệp với những pháp nào?"

Đức Phật nói: "Không có cùng hiệp. Thế nên được gọi là Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Chẳng cùng hiệp với những pháp nào?"

Đức Phật nói: "Chẳng cùng hiệp với pháp bất thiện, chẳng cùng hiệp với pháp thiện, chẳng cùng hiệp với pháp thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp xuất thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp hữu lậu, chẳng cùng hiệp với pháp vô lậu, chẳng cùng hiệp với pháp tội, chẳng cùng hiệp với pháp vô tội, chẳng cùng hiệp với pháp hữu vi, chẳng cùng hiệp với pháp vô vi.

Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật chẳng vì được các pháp mà sanh. Thế nên đối với các pháp không chỗ cùng hiệp".

Thiên Đế thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật nầy cũng chẳng hiệp với nhứt thiết trí chăng?"

Đức Phật nói: "Đúng như vậy. Nầy Kiều Thi Ca! Bát nhã ba la mật cũng chẳng hiệp và nhứt thiết trí cũng chẳng được.

Tại sao vậy? Bát nhã ba la mật chẳng như danh tự, chẳng như tướng, chẳng như pháp khởi tác hiệp".

Thiên Đế thưa: "Nay hiệp thế nào?"

Đức Phật nói: "Nếu đại Bồ Tát như chẳng lấy, chẳng thọ, chẳng ở, chẳng mắc, chẳng dứt, hiệp như vậy cũng không chỗ hiệp, cũng vậy, Bát nhã ba la mật tất cả pháp hiệp cũng không chỗ hiệp".

Thiên Đế thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Thật là chưa từng có. Bát nhã ba la mật nầy vì tất cả pháp chẳng khởi, chẳng sanh, chẳng được, chẳng mất nên sanh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật mà quan niệm rằng Bát nhã ba la mật hoặc hiệp với tất cả pháp, hoặc chẳng hiệp, thời vị Bồ Tát nầy đã bỏ Bát nhã ba la mật, đã lìa Bát nhã ba la mật".

Đức Phật nói: "Nầy Tu Bồ Đề! Lại có nhơn duyên mà đại Bồ Tát bỏ và xa lìa Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát quan niệm rằng Bát nhã ba la mật nầy không chỗ có, trống rỗng, chẳng cứng chắc.

Đại Bồ Tát nầy thời là bỏ và lìa xa Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Tin Bát nhã ba la mật là chẳng tin pháp nào?"

Đức Phật nói: "Tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tin nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, chẳng tin sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng tin nhã giới đến ý thức giới, chẳng tin Đàn na ba la mật đến Thiền na ba la mật, chẳng tin nội không đến vô

pháp hữu pháp không, chẳng tin tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, chẳng tin thập lực đến mười tám pháp bất cộng, chẳng tin quả Tu Đà Hoàn đến đạo Bích Chi Phật, chẳng tin đạo Bồ Tát, chẳng tin Vô thượng Bồ đề nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao vậy? Vì sắc bất khả đắc nên tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin sắc. Nhẫn đến vì nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin nhứt thiết chủng trí.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề! Lúc tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật nầy gọi là Đại ba la mật.

Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật nầy chẳng làm sắc lớn, chẳng làm sắc nhỏ, nhẫn đến Vô thượng Bồ đề chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ, chư Phật chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Vì Bát nhã ba la mật nầy chẳng làm sắc hiệp, chẳng làm sắc tan, nhẫn đến chư Phật chẳng làm hiệp, chẳng làm tan.

Vì Bát nhã ba la mật nầy chẳng làm sắc vô lượng, chẳng làm sắc chẳng phải vô lượng, nhẫn đến chư Phật chẳng làm vô lượng, chẳng làm chẳng phải vô lượng.

Vì Bát nhã ba la mật nầy chẳng làm sắc rộng, chẳng làm sắc hẹp, nhẫn đến chư Phật chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp.

Vì Bát nhã ba la mật nầy chẳng làm sắc hữu lực, chẳng làm sắc vô lực, nhẫn đến chư Phật chẳng làm hữu lực, chẳng làm vô lực.

Do nhơn duyên trên đây nên Bát nhã ba la mật gọi là đại ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ Tát mới phát tâm chẳng xa lìa Bát nhã ba la mật, chẳng xa lìa Thiền na ba la mật đến Đàn na ba la mật, quan niệm rằng Bát nhã ba la mật nầy chẳng làm sắc lớn, chẳng làm sắc nhỏ, chẳng làm sắc hiệp, chẳng làm sắc tan, chẳng làm sắc vô lượng, chẳng làm sắc chẳng phải vô lượng, chẳng làm sắc hữu lực, chẳng làm sắc vô lực. Nhẫn đến chư Phật cũng như vậy.

Bồ Tát biết như vậy thời là chẳng hiện hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì chẳng phải tướng Bát nhã ba la mật. Nghĩa là làm sắc lớn, nhỏ đến hữu lực, vô lực, nhẫn đến chư Phật làm lớn, nhỏ, hữu lực, vô lực.

Bạch đức Thế Tôn! Vì dụng hữu sở đắc, Bồ Tát nầy bèn có lỗi lầm lớn. Nghĩa là lúc thật hành Bát nhã ba la mật làm sắc lớn, nhỏ, nhẫn đến chư Phật làm hữu lực, vô lực.

Tại sao vậy? Vì người hữu sở đắc thời không Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy? Vì chúng sanh chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật chẳng sanh, nhẫn đến vì Phật chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật chẳng sanh.

Vì chúng sanh tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không. Vì sắc tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không. Nhẫn đến vì Phật tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không.

Vì chúng sanh chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp. Vì sắc chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la

mật chẳng phải pháp. Nhẫn đến vì Phật chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp.

Vì chúng sanh sắc đến Phật rỗng không nên Bát nhã ba la mật rỗng không.

Vì chúng sanh sắc đến Phật ly nên Bát nhã ba la mật ly.

Vì chúng sanh sắc đến Phật không có nên Bát nhã ba la mật không có.

Vì chúng sanh sắc đến Phật bất khả tư nghì nên Bát nhã ba la mật bất khả tư nghì.

Vì chúng sanh sắc đến Phật chẳng diệt nên Bát nhã ba la mật chẳng diệt.

Vì chúng sanh sắc đến Phật bất khả tri nên Bát nhã ba la mật bất khả tri.

Vì chúng sanh sắc đến Phật lực chẳng thành tựu nên Bát nhã ba la mật lực chẳng thành tựu.

Thế nên, bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát gọi là Đại ba la mật vậy".

PHẨM TÍN HỦY
THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Có đại Bồ Tát tin hiểu Bát nhã ba la mật nầy. đại Bồ Tát ấy từ đâu sanh nơi đây? Phát tâm Bồ đề đã được bao lâu? Đã cúng dường bao nhiêu đức Phật? Thật hành sáu ba la mật được bao lâu mà nay có thể tùy thuận và hiểu thâm nghĩa Bát nhã ba la mật?'

Đức Phật nói: "Đại Bồ Tát nầy cúng dường chư Phật mười phương đến sanh nơi đây. Đại Bồ Tát nầy đã phát tâm Vô thượng Bồ đề từ vô lượng vô biên a tăng kỳ trăm ngàn muôn ức kiếp. Từ lúc mới phát tâm Bồ đề, đại Bồ Tát nầy thường thật hành sáu ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nầy hoặc thấy hay nghe Bát nhã ba la mật liền nghĩ rằng tôi thấy Phật, nghe Phật thuyết pháp.

Nầy Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nầy hay tùy thuận hiểu thâm nghĩa Bát nhã ba la mật. Vì vô tướng, vô nhị và vô sở đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật nầy có thể nghe, có thể thấy chăng?"

Đức Phật nói: "Bát nhã ba la mật nầy không có ai nghe, cũng không có ai thấy.

Bát nhã ba la mật không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy. Thiền na ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Sằn đề ba

la mật, Thi la ba la mật và Đàn na ba la mật không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Tứ niệm xứ đến bát thánh đạo không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Thập lực đến bất cộng pháp không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Phật và Phật đạo không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Thật hành đạo bao lâu mà Bồ Tát nầy có thể thật hành thâm Bát nhã ba la mật nầy?"

Đức Phật nói: "Nầy Tu Bồ Đề! Trong đây phải phân biệt để nói.

Có đại Bồ Tát sơ phát tâm tập thật hành thâm sáu ba la mật, do sức phương tiện nên đối với các pháp không chỗ phá hoại, chẳng thấy các pháp có pháp nào là không lợi ích, cũng trọn chẳng xa rời thật hành sáu ba la mật, cũng chẳng xa lìa chư Phật. Từ một thế giới đến một thế giới, nếu muốn dùng sức thiện căn để cúng dường chư Phật, thời tùy ý liền được. Vĩnh viễn chẳng còn thác sanh trong bụng bà mẹ nhơn loại. Trọn chẳng rời những thần thông, trọn chẳng sanh những phiền não và tâm niệm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Từ một quốc độ đến một quốc độ để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Nầy Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ Tát có thể tập thật hành Bát nhã ba la mật như vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Có đại Bồ Tát thấy chư Phật nhiều. Hoặc từ vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp theo chư Phật thật hành sáu ba la mật, vì không sức phương tiện, đều vì có sở đắc, nên lúc nghe giảng thuyết thâm Bát nhã ba la mật, liền từ trong chúng hội bỏ đi, chẳng cung kính thâm Bát nhã ba la mật và chư Phật. Chư Bồ Tát ấy hiện nầy ngồi trong đại chúng nầy, nghe thâm Bát nhã ba la mật, vì không thích nên bèn bỏ đi.

Tại sao vậy? Vì những người nầy đời trước lúc nghe nói thâm Bát nhã ba la mật bèn bỏ đi nên đời nay nghe nói thâm Bát nhã ba la mật nên cũng bỏ đi,thân tâm không hòa. Những người nầy gieo trồng giống nghiệp duyên ngu si.

Do nghiệp duyên ngu si nên khi nghe giảng thâm Bát nhã ba la mật bèn khinh chê. Vì khinh chê thâm Bát nhã ba la mật nên tức là khinh chê nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí của tam thế chư Phật.

Vì người nầy khinh chê nhứt thiết trí của tam thế chư Phật nên phát khởi nghiệp phá pháp. Do tội phá pháp kết hợp nhơn duyên nên đọa trong đại địa ngục vô lượng trăm ngàn muôn ức năm.

Những người phá pháp nầy, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục. Nơi đó, lúc hỏa kiếp pháp khởi, người nầy lại dời đến một đại địa ngục ở cõi khác mà thác sanh, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục. Nếu lúc cõi đó hỏa tai phát khởi, thời người nầy lại thác sanh vào đại địa ngục ở cõi khác. Lần lượt thác sanh như vậy khắp thế giới mười phương. Vì tội phá pháp chưa hết, nên sanh trở lại cõi

nầy, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục thọ vô lượng khổ. Cõi nầy phát khởi hỏa kiếp lại thác sanh vào đại địa ngục cõi khác.

Người nầy lúc thác sanh vào súc sanh chịu khổ vì tội phá pháp cũng vậy.

Lúc tội nặng lần mỏng nhẹ, người nầy hoặc được thân nhơn loại, sanh vào nhà người sanh manh, hoặc sanh vào nhà chiên Đà La, sanh vào những nhà hạ tiện như hốt phân hay khiêng thây người chết v.v…Hoặc không có con mắt, hoặc một mắt, hoặc mắt mù, không lưỡi, không tai, không chân tay. Nơi người nầy thác sanh không có Phật, không có chánh pháp, không Phật đệ tử. Tại sao vậy? Vì tội phá pháp chứa nhóm quá sâu nặng nên thọ lấy quả báo như vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Tội ngũ nghịch cùng tội phá pháp có tương tợ nhau không?"

Đức Phật nói: "Chẳng nên bảo là tương tợ. Tại sao vậy?"

Nếu có người nghe nói thâm Bát nhã ba la mật mà chẳng tin nổi rồi hủy báng rằng chẳng nên học pháp ấy. Đó là phi pháp, chẳng phải pháp lành, chẳng phải lời Phật dạy, chẳng phải Phật giáo.

Người nầy tự mình hủy báng, cũng bảo người khác hủy báng Bát nhã ba la mật.

Người nầy tự phá hoại thân mình, cũng phá hoại thân người khác.

Người nầy tự uống độc dược giết thân mình, cũng đầu độc người khác.

Người nầy tự làm mất thân mình, cũng làm mất thân người khác.

Người nầy tự chẳng tin, chẳng biết thâm Bát nhã ba la mật, cũng làm người khác chẳng tin, chẳng biết.

Nầy Xá Lợi Phất! Ta còn chẳng cho nghe danh tự của người ấy, huống là mắt thấy và cùng ở.

Tại sao vậy? Phải biết người nầy gọi là kẻ làm nhơ chánh pháp, bị sa vào tánh đen trược suy hoại.

Những ai nghe và tin dùng lời người nầy thời cũng thọ khổ như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất! Nếu người nào phá hủy Bát nhã ba la mật thời gọi là kẻ hoại pháp".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Đức Thế Tôn nói người hoại pháp phải mang lấy trọng tội mà chẳng nói thân thể lớn nhỏ của người nầy phải thọ".

Đức Phật nói: "Chẳng cần nói người nầy thọ thân lớn nhỏ.

Tại sao vậy? Người phá pháp nầy nếu nghe thân thể lớn nhỏ mà mình phải thọ thời sẽ thổ máu nóng, hoặc chết hoặc sắp chết.

Người phá pháp nầy nghe thân thể như vậy, có trọng tội như vậy, sẽ rất buồn lo như mũi tên đâm vào tim, sẽ lần khô héo mà nghĩ rằng vì tội phá pháp nên mắc lấy thân đại quỷ thọ vô lượng khổ như vậy".

Vì thế nên Phật chẳng cho Xá Lợi Phất hỏi thân lớn nhỏ mà người phá pháp nầy phải thọ.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Xin đức Thế Tôn nói để làm

điều răn sáng suốt cho người đời sau, khiến biết rằng tội nghiệp phá pháp mắc phải thân lớn xấu thọ khổ như vậy".

Đức Phật nói: "Người đời sau nếu nghe tội phá pháp nghiệp nhơn dầy nặng đầy đủ phải chịu vô lượng khổ rất lâu trong đại địa ngục, cũng đủ làm điều răn sáng suốt rồi".

Ngài Xá Lợi Phất thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ tánh thiện thanh tịnh được nghe pháp nầy cũng đủ làm chỗ y chỉ, thà mất thân mạng chớ chẳng hủy phá chánh pháp. Họ tự nghĩ rằng nếu ta hủy phá chánh pháp thời sẽ phải thọ lấy sự khổ như vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Những thiện nam, thiện nữ phải khéo nhiếp thân khẩu ý ba nghiệp, chớ để thọ lấy sự khổ như vậy, hoặc chẳng được thấy Phật, hoặc chẳng được nghe pháp, hoặc chẳng được thân cận chư tăng, hoặc sanh ở quốc độ không Phật, hoặc sanh ở nhà bần cùng, hoặc mọi người chẳng tín thọ lời nói.

Bạch đức Thế Tôn! Do nơi khẩu nghiệp nhơn duyên, có tội nặng phá pháp như vậy chăng?"

Đức Phật nói: "Do nơi khẩu nghiệp nhơn duyên có tội nặng phá pháp như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề! Người ngu si ấy ở trong Phật pháp xuất gia thọ giới rồi phá thâm Bát nhã ba la mật, chê bai chẳng tín thọ.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu phá Bát nhã ba la mật, chê bai Bát nhã ba la mật, thời là phá nhứt thiết trí của chư Phật mười phương. Phá nhứt thiết trí là phá Phật Bảo. Phá Phật Bảo thời là phá Pháp Bảo. Phá Pháp Bảo thời là phá Tăng Bảo.

Phá Tam Bảo thời là phá chánh kiến của thế gian. Phá chánh kiến thế gian thời là phá tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí. Phá nhứt thiết chủng trí thời mắc vô lượng vô biên a tăng kỳ tội, thời phải thọ lấy vô lượng vô biên a tăng kỳ sự ưu khổ".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Có mấy nhơn duyên mà người ngu si nầy chê bai phá hoại thâm Bát nhã ba la mật?"

Đức Phật nói: "Có bốn nhơn duyên. Một là bị ma sai sử. Hai là chẳng tin thâm pháp, chẳng tin, chẳng hiểu, tâm không thanh tịnh. Ba là gần gủi thầy bạn ác, tâm mê tối giải đãi, chấp chặt thân ngũ ấm. Bốn là nhiều sân giận, tự cao, khinh người.

Nầy Tu Bồ Đề! Do bốn nhơn duyên trên đây mà người ngu si muốn phá hoại thâm Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Người tương đắc với bạn ác, gieo trồng điều bất thiện, chẳng siêng năng tinh tấn tu pháp lành thời khó tin, khó hiểu thâm Bát nhã ba la mật nầy".

Đức Phật nói: "Đúng như vậy, Người ấy khó tin, khó hiểu thâm Bát nhã ba la mật nầy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Thế nào Bát nhã ba la mật nầy rất sâu khó tin, khó hiểu?"

Đức Phật nói: "Nầy Tu Bồ Đề! Sắc chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là sắc.

Thọ, tưởng, hành, thức chẳng trói chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là thọ, tưởng, hành, thức.

Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là sáu ba la mật.

Nội không đến vô pháp hữu pháp không chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là nội không đến vô pháp hữu pháp không.

Tứ niệm xứ đến nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là tứ niệm xứ đến nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí .

Nầy Tu Bồ Đề! Sắc bổn tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì bổn tế tánh vô sở hữu là sắc.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí bổn tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì bổn tế tánh vô sở hữu là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề! Sắc hậu tế nhẫn đến nhứt thiết chủng trí hậu tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì hậu tế tánh vô sở hữu là sắc, nhẫn đến là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề! Sắc hiện tại nhẫn đến nhứt thiết chủng trí hiện tại chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì hiện tại tánh vô sở hữu là sắc nhẫn đến là nhứt thiết chủng trí".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Những người chẳng chuyên cần tinh tấn, chẳng gieo trồng căn lành, gần gũi bạn ác, giải đãi, ưa quên, không trí huệ thiện xảo phương tiện, thiệt khó tin, khó hiểu Bát nhã ba la mật".

Đức Phật nói: "Nầy Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Những người ấy thiệt khó tin khó hiểu Bát nhã ba la mật nầy. Tại sao vậy? Vì sắc thanh tịnh thời quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh thời quả cũng thanh tịnh.

Nhẫn đến Vô thượng Bồ đề thanh tịnh thời quả cũng thanh tịnh.

Lại vì sắc thanh tịnh tức là Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Bát nhã ba la mật thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh tức là Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Bát nhã ba la mật thanh tịnh tức là nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Sắc thanh tịnh và Bát nhã ba la mật thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh và Bát nhã ba la mật thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Vì chẳng hai thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì chẳng hai thanh tịnh nên nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì chẳng hai thanh tịnh nầy cùng sắc thanh tịnh đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh không hai, không khác.

Vì ngã thanh tịnh, chúng sanh đến tri giả, kiến giả thanh tịnh nên sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Vì sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên ngã chúng sanh nhẫn đến tri giả, kiến giả thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì ngã đến kiến giả thanh tịnh nầy cùng với sắc đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh chẳng hai, chẳng khác, không đoạn, không hoại.

Nầy Tu Bồ Đề! Vì tham, sân, si thanh tịnh nên sắc đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh chẳng hai, chẳng khác.

Nầy Tu Bồ Đề! Vì vô minh thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Vì hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh. Vì thức thanh tịnh nên danh sắc thanh tịnh. Vì danh sắc thanh tịnh nên lục nhập thanh tịnh. Vì lục nhập thanh tịnh nên xúc thanh tịnh. Vì xúc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Vì thọ thanh tịnh nên ái thanh tịnh. Vì ái thanh tịnh nên thủ thanh tịnh. Vì thủ thanh tịnh nên hữu thanh tịnh. Vì hữu thanh tịnh nên sanh thanh tịnh. Vì sanh thanh tịnh nên lão tử thanh tịnh. Vì lão tử thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên Thiền na thanh tịnh. Nhẫn đến vì Đàn na thanh tịnh nên nội không thanh tịnh. Vì nội không thanh tịnh nên nhẫn đến vô pháp hữu pháp không thanh tịnh. Vì vô pháp hữu pháp không thanh tịnh nên tứ niệm xứ nhẫn đến nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì nhứt thiết trí thanh tịnh nên nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì nhứt thiết trí nầy cùng với nhứt thiết chủng trí không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Nhẫn đến vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên nhứt thiết trí thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật nầy cùng với nhứt thiết trí không hai, không khác.

Nầy Tu Bồ Đề! Vì Thiền na ba la mật thanh tịnh nên nhẫn đến nhứt thiết trí thanh tịnh. Nhẫn đến vì Đàn na ba la mật thanh tịnh nên nhẫn đến nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì nội

không thanh tịnh nên nhẫn đến nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì tứ niệm xứ thanh tịnh nên nhẫn đến nhứt thiết trí thanh tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề! Vì nhứt thiết trí thanh tịnh nên nhẫn đến Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề! Vì hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì hữu vi thanh tịnh cùng với vô vi thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Nầy Tu Bồ Đề! Vì quá khứ thanh tịnh nên vị lai và hiện tại thanh tịnh nên vị lai và hiện tại thanh tịnh. Vì vị lai thanh tịnh nên quá khứ và hiện tại thanh tịnh. Vì hiện tại thanh tịnh nên quá khứ và vị lai thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì hiện tại thanh tịnh cùng với quá khứ và vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại vậy".